

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/DS-ST
Ngày: 26-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản, hợp đồng thuê
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trâm.

Ông Lê Văn Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn M

Địa chỉ: Khu phố A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thập G, sinh năm 1992, trú tại ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2025) (Vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Yến C, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã C, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn M (Công ty M) hoạt động trong lĩnh vực mua bán xe và cho thuê xe. Ngày 26/3/2025, công ty M và chị Lê Thị Yến C có

ký văn bản thoả thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe, nội dung: Công ty M mua của chị Lê Thị Yến C 01 chiếc xe mô tô loại 02 bánh nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, biển số 63AC-203.51 với giá tiền là 6.000.000 đồng. Công ty M đã thanh toán đủ số tiền cho chị C. Sau khi bán xe, chị C có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe trên để đi lại, phục vụ trong công việc và cuộc sống nên công ty M đồng ý cho chị C thuê xe trong thời hạn 03 tháng từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/6/2025, phí thuê xe là 480.000 đồng/tháng, thanh toán mỗi 30 ngày một lần kể từ ngày bắt đầu thuê xe. Tuy nhiên, từ ngày thuê xe là ngày 26/3/2025 đến nay chị C chưa thanh toán tiền thuê xe, không trả lại xe cho công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện chị Lê Thị Yến C yêu cầu: Yêu cầu Tòa án công nhận “Thoả thuận về việc mua bán xe” ký ngày 26/3/2025 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và chị Lê Thị Yến C có hiệu lực pháp luật; Yêu cầu chị Lê Thị Y Chi trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M giá trị xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, biển số 63AC-203.51, số máy JA70E0750453, số khung RLHJA3932RY283340 số tiền là 6.000.000 đồng và số tiền thuê xe tạm tính từ ngày 26/3/2025 đến ngày 23/8/2025 là 1.920.000 đồng; Yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 25 tháng 2 năm 2026, người đại diện theo uỷ quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn M thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án chấm dứt “Thoả thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và chị Lê Thị Yến C, yêu cầu chị Lê Thị Yến C trả lại công ty số tiền đã mua xe là 6.000.000 đồng và tiền thuê xe tính từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/6/2025 số tiền là 1.440.000 đồng, tổng cộng là 7.440.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn M đồng ý trả lại chị Lê Thị Yến C giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AC-203.51 do Công an thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/3/2025, cho chị Lê Thị Yến C.

Bị đơn chị Lê Thị Yến C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M và bị đơn chị Lê Thị Yến C là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

[2] Người đại diện theo uỷ quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lê Thị Yến C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025 và biên nhận tiền bán xe đề ngày 26/3/2025 thể hiện nội dung: Công ty trách nhiệm hữu hạn M (Bên A) mua của chị Lê Thị Yến C (Bên B) 01 xe mô tô, loại xe gắn máy hai bánh, biển số 63AC-203.51, loại xe Wave Alpha, nhãn hiệu honda, số máy JA70E0750453, số khung RLHJA3932RY283340 với số tiền 6.000.000 đồng. Chị C thuê lại xe từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/6/2025, ngày thanh toán hàng tháng: 26, số tiền thuê là 480.000 đồng/tháng. Ngày 26/3/2025, chị C đã nhận số tiền 6.000.000 đồng. Chị C chưa trả tiền thuê cho công ty M. Giữa 02 bên chưa thực hiện thủ tục đăng ký sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Chị C vẫn là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 63AC-203.51. Xét thấy, chị C đã vi phạm “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025 tại khoản 3 Điều 2: “Thời điểm chuyển giao xe: Ngay sau khi Bên A hoàn tất khoản thanh toán và Bên B đã nhận khoản thanh toán tại khoản 1 Điều này, Bên B đồng ý chuyển giao quyền toàn bộ quyền sở hữu đối với xe cho Bên A” và tại khoản 7 Điều 2: “Đăng ký sang tên xe: Sau khi hoàn tất việc công chứng, chứng thực thỏa thuận như quy định pháp luật và thỏa thuận tại khoản 6 Điều này, Bên B tiến hành thủ tục thu hồi chứng nhận, biển số xe đăng ký và giao xe theo quy định của pháp luật”. Nên công ty trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025, yêu cầu chị C trả lại số tiền 6.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu trả tiền thuê xe: Xét thấy, tại Điều 3: Ưu tiên thuê lại xe đã bán của “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” thể hiện nội dung: Chị C thuê lại xe mô tô biển số 63AC-203.51 đã bán cho công ty trách nhiệm hữu hạn M, mục đích thuê xe: Sử dụng cá nhân và hợp pháp, thời hạn thuê xe từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/6/2025, ngày thanh toán hàng tháng: 26, số tiền thuê mỗi tháng là 480.000 đồng, chị C chưa trả tiền thuê xe là vi phạm nghĩa vụ của người thuê tài sản theo quy định tại Điều 481 của Bộ luật Dân sự. Người đại diện theo uỷ quyền của công ty chỉ yêu cầu chị C trả tiền thuê xe tính từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/6/2025 theo thỏa thuận đã ký kết số tiền là 1.440.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua

lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn M và chị Lê Thị Yến C; Buộc chị Lê Thị Yến C trả lại công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền là 6.000.000 đồng và số tiền thuê xe là 1.440.000 đồng, tổng cộng là 7.440.000 đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn M trả lại chị Lê Thị Yến C bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 63 00005263 biển số đăng ký 63AC-203.51 do Công an thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 21/3/2025 cho chị Lê Thị Yến C.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434, 472, 473, 474, 481, 482 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M.

1. Chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 26/3/2025/AP ký ngày 26/3/2025 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và chị Lê Thị Yến C.

2. Buộc bị đơn chị Lê Thị Yến C có nghĩa vụ trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền là 6.000.000 đồng và số tiền thuê xe là 1.440.000 đồng. Tổng cộng là 7.440.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm trả lại chị Lê Thị Yến C bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 63 00005263

biển số đăng ký 63AC-203.51 do Công an thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 21/3/2025 cho chị Lê Thị Yến C.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Yến C phải chịu 372.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009657 ngày 02/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng